

NGHỊ QUYẾT
Về việc quyết định biên chế công chức trong các cơ quan
hành chính nhà nước của tỉnh Bình Phước năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;
Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2026;
Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức;
Căn cứ Quyết định số 70-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2026;
Căn cứ Quyết định số 1939-QĐ/BTCTW ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Bình Phước năm 2023;
Căn cứ Kế hoạch số 180-KH/TU ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sử dụng, quản lý biên chế năm 2023 và giai đoạn 2024 - 2026;
Xét Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 64/BC-HĐND-PC ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh năm 2023 là: **1.811** biên chế (trong đó, cấp tỉnh: 953 biên chế; cấp huyện: 857 biên chế; dự phòng: 01 biên chế).

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)



Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH *Phan*



Huỳnh Thị Hằng





**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC QUYẾT ĐỊNH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CỦA TỈNH BÌNH PHƯỚC NĂM 2023**

*(Kèm theo Nghị quyết số 34 /NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)*

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4
A	CẤP TỈNH	953	
1	Đại biểu dân cử hoạt động chuyên trách tại HĐND tỉnh	10	
2	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	20	
3	Văn phòng UBND tỉnh	54	
4	Sở Nội vụ	61	
5	Thanh tra tỉnh	28	
6	Sở Tư pháp	27	
7	Sở Tài chính	41	
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	37	
9	Sở Công Thương	33	
10	Sở Giao thông vận tải	50	
11	Sở Thông tin và Truyền thông	21	
12	Sở Xây dựng	50	
13	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	186	
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	51	
15	Sở Khoa học và Công nghệ	32	
16	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	42	
17	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	37	
18	Sở Y tế	60	
19	Sở Giáo dục và Đào tạo	48	
20	Ban Dân tộc	16	
21	Sở Ngoại vụ	16	
22	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	33	



STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4
B	CẤP HUYỆN	857	
1	UBND thành phố Đồng Xoài	80	
2	UBND thị xã Bình Long	76	
3	UBND thị xã Phước Long	76	
4	UBND thị xã Chơn Thành	78	
5	UBND huyện Đồng Phú	78	
6	UBND huyện Hớn Quản	75	
7	UBND huyện Lộc Ninh	81	
8	UBND huyện Bù Đốp	78	
9	UBND huyện Bù Đăng	81	
10	UBND huyện Bù Gia Mập	78	
11	UBND huyện Phú Riềng	76	
TỔNG (A+B)		1810	
DỰ PHÒNG		1	
TỔNG		1811	

